

**CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
QUẢNG NGÃI QNRDP – GIAI ĐOẠN 2**

**ĐIỀU TRA KHOANH VÙNG VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG PHI NÔNG NGHIỆP TẠI
TỈNH QUẢNG NGÃI**



VIỆT NAM - ÔXTRÂYLIA

Báo cáo gửi

AusAID
62 Northbourne Avenue
CANBERRA ACT 2601

11/03/2004

VIE1506

Trình bày

Phát triển bền vững URS

Hợp tác với Kellogg Brown & Root và
Dịch vụ Quản lý Dự án Toàn cầu
Giám đốc và tư vấn dự án
Adelaide, Úc

CƠ QUAN TÀI TRỢ

AusAID

GPO Box 887

Canberra ACT 2601

Tel : +61 2 6206 4769 (Tổng đài), Fax : +61 26206 4696

CƠ QUAN ĐỐI TÁC CHÍNH

Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Ngãi

96 Nguyễn Nghiêm, thị xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại : +84 55 825701

BAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH

93 Lê Trung Đình, thị xã Quảng Ngãi

Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Điện thoại : +84 55 816261 Fax : +84 55 816260

NHÀ THẦU QUẢN LÝ ÔX-TRÂY-LIA

URS Sustainable Development

Level 1, 25 North Terrace

Hackney SA 5069 AUSTRALIA

Tel : +61 8 8366 1000 Fax : +61 8 8366 1001

Quản lý dự án URS Australia Pty Ltd
Dee Hartvigsen
Quản lý dự án quốc tế
25 North Terrace, Hackney
South Australia 5069 Australia
Tel: 61 8 8366 1000
Fax: 61 8 8366 1001

Giám đốc dự án:
.....
Ted A' Bear
Phó chủ tịch
Phát triển bền vững

Ngày: 10/11/2003
Thuộc chương trình : VIE1506
Thời hạn cập nhật:

MỤC LỤC

Bảng viết tắt	iii
Tóm tắt	iv
1 Giới thiệu	1
2 Các hoạt động phi nông nghiệp tại các xã có Chương trình	2
2.1 Xã Đức Phong	2
2.2 Xã Tịnh Thọ	3
2.3 Xã Phổ Châu	4
2.4 Xã Hành Phước.....	5
2.5 Xã Sơn Hải và Xã Nghĩa Thọ	6
3 Quy trình thành lập một cơ sở kinh doanh sản xuất loại nhỏ	8
3.1 Thuế	8
4 Đề nghị cho các hoạt động phi nông nghiệp	9
5 Đối với cơ sở cung ứng dịch vụ phi nông nghiệp	10
6 Kết luận	11

BẢNG

Bảng 1: Các doanh nghiệp đã đăng ký và các hoạt động phi nông nghiệp tại Xã Đức Phong ...	121
Bảng 2: Các doanh nghiệp đã đăng ký và các hoạt động phi nông nghiệp tại Xã Tịnh Thọ	12
Bảng 3: Các doanh nghiệp đã đăng ký và các hoạt động phi nông nghiệp tại Xã Phổ Châu.....	132
Bảng 4: Các doanh nghiệp đã đăng ký và các hoạt động phi nông nghiệp tại Xã Hành Phước..	143

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Các RSIE đã đăng ký trong Chương trình RUDEP của các xã	
Phụ lục 2: Mẫu đăng ký RSIE.....	

Phạm vi sử dụng

Công ty URS Australia (URS) đã chuẩn bị kế hoạch trên nhằm sử dụng cho Chương trình phát triển nông thôn Tỉnh Quảng Ngãi của AusAID theo sự chăm sóc và sự tỉ mỉ của chuyên gia tư vấn. Báo cáo dựa trên những thực tế đã được ghi nhận và tiêu chuẩn vào thời điểm viết. Báo cáo trên không dựa vào những khuyến cáo chuyên môn mà theo phạm vi công việc và mục đích được khái quát trong Tài liệu Thiết kế của Chương trình.

Phương pháp luận và nguồn thông tin mà URS sử dụng cũng được khái quát trong báo cáo này. URS không xác nhận việc sử dụng những thông tin này ngoài phạm vi công việc được thống nhất và không chịu trách nhiệm về bất cứ sự thiếu chính xác hoặc bỏ sót thông tin nào. Trong quá trình kiểm tra, không có dấu hiệu nào cho thấy những thông tin URS cung cấp trong báo cáo là sai

Báo cáo trên được thực hiện vào thời điểm và dựa trên những điều kiện và thông tin thu nhận được tại thời điểm thực hiện. URS không nhận trách nhiệm về sự thay đổi nào có thể xảy ra sau thời điểm trên.

Báo cáo trên cần được đọc toàn bộ. Chúng tôi không chịu bất cứ trách nhiệm về việc sử dụng bất kỳ phần nào của bản báo cáo trên trong bất kỳ hoàn cảnh hoặc mục đích nào khác hoặc bởi bên thứ ba. Báo cáo trên không nhằm mục đích đưa ra những khuyến cáo có tính pháp lý. Những khuyến cáo có tính pháp lý chỉ có thể được đưa ra bởi những cá nhân có đủ tư cách pháp lý.

Bảng viết tắt

RUDEP	Chương trình Phát triển nông thôn Quảng Ngãi
RSIE	Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể tại nông thôn
VND	Đồng Việt Nam

Tóm tắt

Chương trình điều tra trên được tổ chức nhằm khảo sát các hoạt động phi nông nghiệp tại các xã có chương trình của RUDEP và đánh giá những cơ hội để RUDEP có thể hỗ trợ các hộ hoạt động phi nông nghiệp tăng thêm thu nhập. Tại các xã vùng đồng bằng, Chương trình điều tra nhận thấy:

- Phần lớn các hộ thuộc các xã có Chương trình đều sống vào hoạt động nông nghiệp trong đó các hoạt động phi nông nghiệp được coi là nguồn thu thứ hai;
 - Có rất ít hộ gia đình đăng ký chính thức RSIE tại các xã có Chương trình;
 - Nhiều RSIE không có thu nhập ổn định và thường phải bán chịu (đặc biệt cho những hộ nghèo)
 - Các hộ RSIE cho biết khó khăn chính của họ là:
 - Vốn (tín dụng) để mở rộng sản xuất ;
 - Công nghệ để cải tiến sản xuất và nâng cao hiệu quả; và
 - Các vấn đề liên quan đến tiếp thị và đầu ra cho sản phẩm.
 - Nhìn chung, thu nhập trung bình hàng tháng từ các hoạt động phi nông nghiệp là từ 300.000 VND đến 700.000 VND một tháng :
 - Các hoạt động phi nông nghiệp có thu nhập thấp nhất là: xay sát lúa gạo, làm bánh tráng và làm bún và làm chổi (từ 5.000 VND đến 20.000 VND một ngày);
 - Các hoạt động phi nông nghiệp cao nhất là cung ứng các sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp (vd: Thuốc trừ sâu, phân bón), làm mộc và mở hàng quán (từ 700.000 VND đến 1.500.000 VND một tháng).
 - Các hộ RSIE không được tập huấn về quản lý tài chính, hành chính và kinh doanh; và
 - Tại hầu hết các xã, các hoạt động phi nông nghiệp truyền thống được làm từ lâu đời (vd. Làm góm, dệt, làm chổi); tuy nhiên những sản phẩm này có thể cạnh tranh với các sản phẩm làm từ nhà máy (giá rẻ hơn) hoặc làm thoả mãn nhu cầu của người tiêu dùng .

Có rất ít các RSIE ở các xã vùng cao (Xã Sơn Hải và Xã Nghĩa Thọ). Hầu hết các RSIE đều do người Kinh quản lý và vận hành và họ thường phải bán chịu cho và người mua thường mắc nợ lâu dài và quá hạn. Các hộ tại những xã vùng cao có ít cơ hội được áp dụng công nghệ chế biến hoặc sau thu hoạch; điều này không tính đến việc người dân địa phương phụ thuộc vào các sản phẩm nông nghiệp để tăng thu nhập và tăng thu nhập.

Dựa trên kết quả của Phần điều tra khoanh vùng của RUDEP, Chương trình đã xác định được những hoạt động sau đây để hỗ trợ các RSIE:

- Hỗ trợ và tập huấn kỹ năng quản lý tài chính và kinh doanh đối với các RSIE tại các xã có Chương trình;
- Giới thiệu những công nghệ chế biến và sau thu hoạch mới cho các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu (vd: lúa gạo, ngô, sắn, dừa ..vv..)
- Cải thiện công nghệ sản xuất và chế biến các sản phẩm làm từ lương thực chính (vd: bánh tráng, nước mắm, bún) ; và
- Hỗ trợ về liên kết giữa các hoạt động phi nông nghiệp hoặc các RSIE với đầu ra cho các sản phẩm sản xuất tại địa phương.

Đáp lại, RUDEP đã gửi một số chuyên gia tập huấn ngắn hạn cho chương trình nhằm giúp đỡ các RSIE như sau:

- Chuyên gia (cấp quốc gia) về sau thu hoạch và chế biến nông sản nhằm giúp đỡ về kỹ thuật cho Chương trình trong việc chế biến quy mô nhỏ tại các xã có Chương trình (1 tháng);
- Chuyên gia (cấp quốc gia) về công nghệ lương thực giúp đỡ về kỹ thuật cho việc sản xuất lương thực và chế biến tại các xã có Chương trình (1 tháng); và
- Chuyên gia (cấp quốc gia) về quản lý doanh nghiệp loại nhỏ nhằm hỗ trợ Chương trình trong phần thành lập và điều hành các RSIE (1 tháng) .

Được biết, việc triển khai thực hiện (những nơi cần thiết) và các hoạt động tập huấn sẽ đóng góp làm tăng thu nhập phi nông nghiệp cho các chủ hộ và người làm công tại các xã có Chương trình.

1 Giới thiệu

Chương trình Phát triển nông thôn Quảng Ngãi (RUDEP) là chương trình kéo dài 9 năm với mục tiêu giảm nghèo được tài trợ bởi Cơ quan phát triển quốc tế Úc (AusAID) và Chính phủ Việt Nam. Chương trình có mục tiêu xoá nghèo tại các vùng núi và nông thôn của tỉnh Quảng Ngãi (miền Trung Việt Nam) thông qua sử dụng các quy trình kế hoạch có tham dự nhằm tăng thu nhập cho các hộ, cải thiện chất lượng sống và phát triển các cộng đồng nghèo ở nông thôn. Nhằm đạt được những mục tiêu của chương trình và cải thiện chất lượng sống của người dân trong tỉnh, RUDEP có 4 hoạt động chính: các hoạt động tăng thu nhập; xây dựng cơ sở hạ tầng loại nhỏ; phát triển nguồn nhân lực và các hoạt động quản lý, giám sát và đánh giá. Được biết những cách tiếp cận mang tính thể luận trên đối với sự phát triển nông thôn, trong khi thúc đẩy quy trình kế hoạch tham gia, sẽ đem lại kết quả giảm nghèo ở các xã và huyện có Chương trình và sự vững chắc của các hoạt động và sáng kiến của Chương trình.

Tháng 3 năm 2003, Chương trình đã mở rộng các hoạt động tới một khu vực gồm 6 xã thuộc 6 huyện khác nhau trong tỉnh¹. Nhằm phát triển các hoạt động lựa chọn để nâng cao thu nhập cho các hộ tại các xã có Chương trình, RUDEP đã thực hiện một cuộc điều tra khoanh vùng về các hoạt động phi nông nghiệp với mục đích xác định các hoạt động phi nông nghiệp hiện tại, những vướng mắc và cơ hội để nâng cao năng suất và thu nhập. Cuộc điều tra khoanh vùng trên cũng được thực hiện nhằm khái quát một số hoạt động phi nông nghiệp mà RUDEP có thể thực hiện tại các xã có Chương trình. Cuộc điều tra được giới hạn trong:

- Các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất loại vừa và nhỏ;
- Các hoạt động chế biến nông sản và sau thu hoạch ; và
- Công nghệ lương thực và sản xuất.

Một chuyên gia tư vấn cấp quốc gia ở địa phương được mời tiến hành việc nghiên cứu trong thời gian 8 tuần. Công việc trên đòi hỏi phải tới khảo sát tại mỗi xã có Chương trình, thảo luận với cán bộ cấp xã và huyện về các hoạt động phi nông nghiệp do các hộ tại địa phương đang thực hiện. Một số cuộc khảo sát với các hộ gia đình, thảo luận về các hoạt động phi nông nghiệp của họ cũng được tiến hành. Một Điều khoản tham chiếu chi tiết được ghi trong Phụ lục 1. Được biết, những kiến nghị trong bản báo cáo sẽ xác định các hoạt động tăng thu nhập sẽ có thể được hỗ trợ hoặc giới thiệu tại các xã có Chương trình. Có thể thấy những đề nghị trong báo cáo trên sẽ xác định các hoạt động phát sinh tăng thu nhập cần được hỗ trợ hoặc giới thiệu tại các xã có Chương trình và cung cấp thông tin về các cơ sở cung ứng dịch vụ lao động.

¹ Các xã Đức Phong (Huyện Mộ Đức); Nghĩa Thọ (Huyện Tư Nghĩa); Phổ Châu (Huyện Đức Phổ); Hành Phước (Huyện Nghĩa Hành); Tịnh Thọ (huyện Sơn Tịnh) và xã Sơn Hải (Huyện Sơn Hà).

2 Các hoạt động phi nông nghiệp tại các xã có Chương trình

2.1 Xã Đức Phong

Đức Phong là một xã ven biển thuộc huyện Mộ Đức có dân số 19.078 người. Trước đây, xã đã có các hoạt động phi nông nghiệp truyền thống (làm đường phiên và trồng nấm); Tuy nhiên sản phẩm của các hộ làm ra không thể cạnh tranh được với các sản phẩm có giá rẻ hơn của các công ty và vì vậy những hoạt động trên đã mai một dần. Toàn xã có 126 hộ gia đình có các hoạt động phi nông nghiệp và có đăng ký thành lập (Bảng 1). Ngoài 126 hộ “đã đăng ký” trên, có một số hộ “không đăng ký” hoạt động phi nông nghiệp (vd, khoảng 40 –50 hộ ở Làng Lam Hà làm bánh tráng, bún và mở hàng cắt tóc). Theo cán bộ và các hộ CPC, nhiều hộ không đăng ký thực sự không muốn đăng ký vì họ không nhận biết rằng họ cần phải làm như vậy, không biết đăng ký như thế nào hoặc e ngại sẽ phải đóng thuế cao. Ngoài ra, các hoạt động phi nông nghiệp không phải là hoạt động tạo thu nhập chính, hơn nữa, một số hoạt động còn theo mùa vụ. Phỏng vấn với các hộ đã cho thấy có một số hoạt động phi nông nghiệp tăng thêm thu nhập gồm: làm bánh tráng, làm mộc, xay sát, cung ứng sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp; và, cửa hàng nhỏ.

- **Làm bánh tráng:** Làm bánh tráng được coi là một nghề phụ của người dân địa phương và là nguồn thu nhập thêm cho các hộ. Số lượng được sản xuất tương đối thấp (khoảng 5 kg/ngày); số tiền kiếm được khoảng từ 5.000 VND đến 10.000 VND một ngày. Rất khó học được nghề làm bánh tráng và các hộ cũng cần phải trải qua thời gian dài và kinh nghiệm mới có thể tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao (đối với người tiêu dùng, đó phải là bánh tròn và đẹp). Sản phẩm chủ yếu được bán cho người dân địa phương vì vậy rất khó để các hộ trên có thể mở rộng sản xuất do thiếu vốn và hiểu biết về thị trường sẵn có. Ngoài ra, nhiều hộ không muốn mở rộng sản xuất vì nhu cầu thấp và có nhiều nguồn cung đối với sản phẩm trên. Các hộ làm bánh tráng không muốn đăng ký kinh doanh hoặc không đóng thuế vì họ chỉ kiếm được dưới 290.000 VND một tháng.
- **Làm mộc:** Hầu hết những người làm mộc đều là nam giới và họ thường thuê 1 – 2 người cùng làm. Số người làm công này đã được học tại Trường Trung học Chuyên Nghiệp (tại Tỉnh Quảng Ngãi). Gỗ được lấy về từ các huyện hoặc các tỉnh khác (vd Huyện Ba Tơ hoặc Tỉnh Gia Lai), được làm thành bản, cửa lớn, khung cửa sổ và ghé. Sản phẩm trên được bán cho người dân địa phương để thay thế đồ cũ hỏng. Thu nhập trung bình của người làm mộc là từ 700.000 VND đến 1.000.000 VND một tháng. Nhiều cơ sở muốn mở rộng hoạt động sản xuất; tuy nhiên họ thiếu vốn, kỹ thuật và thông tin về thị trường. Các cơ sở làm mộc (các hộ gia đình) phải đăng ký kinh doanh RSIE và phải đóng 300.000 VND thuế đăng ký mỗi năm và trung bình 65.000 VND thuế bán sản phẩm mỗi tháng.
- **Xay sát:** Làm nghề xay sát lúa gạo thường do một hộ tiến hành với việc sử dụng lao động sẵn có trong nhà. Người dao dịch là dân địa phương trong xã. Lúa gạo được xay quanh năm dù mỗi năm xã Đức Phong chỉ có 2 vụ lúa. Xay sát gạo được coi là nguồn thu nhập thứ hai, với mỗi hộ kiếm được từ 10.000 VND đến 20.000 VND một ngày. Những hộ trên phải đăng ký kinh doanh và phải trả 325.000 VND cho thuế đăng ký mỗi năm và 50.000 VND thuế bán sản phẩm mỗi tháng. Nhiều hộ mở dịch vụ xay sát lúa gạo không muốn mở rộng hoạt động kinh doanh do ít vốn và thiếu lao động.

- **Cung ứng các sản phẩm phục vụ nông nghiệp:** Những hộ trên chủ yếu bán phân bón và thuốc trừ sâu cho các hộ nông nghiệp. Họ cần từ 2 đến 3 triệu VND để mùa phân bón từ Công ty Phân bón Quảng Ngãi và bán lại cho người dân có nhu cầu tại xã. Một vấn đề chính ảnh hưởng đối với hoạt động buôn bán trên là số lượng người tiêu thụ nhiều nhưng 01 hộ thường xuyên thiếu nợ hoặc nợ quá hạn; điều này ngược lại ảnh hưởng tới khả năng sinh lợi của người bán (chỉ từ 700.000 đến 1.000.000 VND một tháng). Nhiều hộ sẵn sàng mở rộng việc buôn bán song lại thiếu vốn.
- **Cửa hàng tạp hoá:** Có một số cửa hàng tạp hoá tại xã Đức Phong bán những đồ gia dụng cho các hộ dân (vd. Xà phòng, thuốc lá, sách vở, bánh tráng ..vv...). Hoạt động buôn bán trên rất nhỏ và cần ít vốn. Có nhiều người không đăng ký kinh doanh và có nhiều hộ tham gia vào hoạt động này với những chủng loại hàng hoá khác nhau. Những hộ bán tạp hoá nhỏ không muốn mở rộng kinh doanh do có quá nhiều cửa hàng giống như họ và không có nhiều người mua.

2.2 Xã Tịnh Thọ

Xã Tịnh Thọ có 12.587 người với 5 thôn. Phần lớn người dân ở xã sống nhờ vào sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, nhiều hộ thực hiện các hoạt động phi nông nghiệp nhằm tăng thêm nguồn thu (vd: làm bánh tráng, làm mộc, bán hàng tạp hoá, hàn và làm gốm). Cả xã có 67 hộ hiện đã đăng ký kinh doanh và hoạt động phi nông nghiệp. Cũng có một số tuy hoạt động phi nông nghiệp như làm bánh tráng và bún, đan vv.. song không đăng ký. Tuy nhiên, đây là những hoạt động rất nhỏ và họ chỉ kiếm được từ 5.000 VND đến 7.000 VND trung bình mỗi ngày; vì vậy các hộ không phải đăng ký kinh doanh và nộp thuế. Qua phỏng vấn, được biết một số hoạt động phi nông nghiệp mà các hộ đang tiến hành để nâng cao thu nhập như: hàn, làm sắt, may vá,, xay sát, bán nước mắm, thịt lợn, làm mộc và bán tạp hoá.

- **Nghề hàn và làm sắt:** Loại hình phi nông nghiệp trên được coi là nghề truyền thống của xã song chỉ còn một số hộ còn giữ lại. Toàn xã hiện chỉ còn 2 hộ theo nghề này. Họ bán sản phẩm cho dân địa phương (để thay thế đồ cũ hỏng) và kiếm được trung bình từ 15.000 VND đến 20.000 VND một ngày. Những hộ trên phải trả 70.000 VND thuế đăng ký hàng năm và 25.000 VND thuế bán sản phẩm hàng tháng. Các hộ đều muốn mở rộng kinh doanh song để e ngại không thể cạnh tranh với các hàng hoá khác cùng chủng loại vì sản phẩm của họ là đồ thủ công.
- **May vá:** Có 4 hộ trong theo nghề may vá, bán sản phẩm cho dân địa phương. Sản phẩm làm ra ít (chỉ 1 –2 quần dài hoặc 1 quần soóc một ngày). Thu nhập trung bình là từ 20.000 VND đến 30.000 VND một ngày. Thọ may phải trả 100.000 VND tiền thuế đăng ký một năm và 28.000 VND thuế bán sản phẩm mỗi tháng. Những hộ trên mong muốn mở rộng kinh doanh nhưng thiếu vốn.
- **Xay sát:** Xay sát được xem là một nghề khó trong thời gian đầu bởi vì máy móc thường xuyên hỏng và có ít khách hàng. Tuy nhiên, hoạt động xay sát hiện nay được cải thiện hơn và một máy có thể xay được 6-7 tạ lúa một ngày. Người chủ có thể kiếm trung bình từ 6.000 VND đến 7.000 VND cho 1 tạ xay sát.
- **Bán nước mắm:** Những hộ trên hiện mua nước mắm từ các nguồn khác nhau (ở các xã Tịnh Kỳ và Bình Châu) và bán lại cho người dân địa phương. Trung bình mỗi ngày họ bán được từ 5 đến 7 lít và kiếm được từ 15.000 VND đến 20.000 VND mỗi ngày. Những người bán nước mắm không phải nộp thuế do thu nhập họ rất thấp. Họ muốn được vay vốn để mở rộng việc buôn bán.

- **Nghề giết mổ gia súc:** Những hộ trên có thể mua từ dân địa phương và giết mổ 1 bò hoặc 1 lợn mỗi ngày. Trung bình, họ kiếm được từ 400.000 VND đến 600.000 VND một tháng. Thịt mổ được bán cho người mua tại xã. Những hộ trên không muốn mở rộng hoạt động do không có nhiều nhu cầu về thịt trong xã.
- **Làm mộc:** Các hộ làm mộc thường thuê từ 1- 4 nam giới cùng làm. Họ mua gỗ từ nhiều nơi (các huyện Ba Tơ, Sơn Hà và Trà Bồng và Tỉnh Gia Lai) và làm thành bàn ghế, cửa lớn và cửa sổ. Các sản phẩm trên chủ yếu được bán cho người dân địa phương; tuy nhiên cũng có thể bán cho các tỉnh khác (để thay thế đồ cũ). Những hộ làm mộc này kiếm được từ 1.000.000 VND đến 1.500.000 VND một tháng sau khi trả lương cho người làm thuê (khoảng 800.000 VND một tháng cho mỗi người). Các hộ trên phải nộp 350.000 VND thuế đăng ký hàng năm và 65.000 VND thuế bán sản phẩm. Những chủ sản xuất này mong muốn mở rộng sản xuất song họ thiếu vốn vay.
- **Bán hàng tạp hoá:** Những hộ trên bán nhiều loại hàng khác nhau cho dân địa phương (như xà phòng, thuốc lá, sách vở, bánh tráng, bia v.v). Hầu hết các kinh doanh trên có quy mô trung bình và thu nhập khá cao (khoảng từ 1.000.000 VND đến 1.500.000 VND một tháng). Họ phải nộp 450.000 VND thuế đăng ký mỗi năm và từ 50.000 VND đến 70.000 VND thuế bán hàng mỗi tháng. Mặc dù thu nhập cao song những hộ trên không mong muốn mở rộng sản xuất do cung nhiều hơn và nhiều người mua nợ tiền quá hạn.

2.3 Xã Phổ Châu

Phổ Châu thuộc huyện Đức Phổ có 5.072 người. Xã có Quốc lộ 1 chạy qua và có một điểm du lịch với nhiều nhà hàng. Khoảng 85% dân số xã sống bằng nghề nông nghiệp trong khi có khoảng 15% có thu nhập từ các hoạt động phi nông nghiệp hoặc làm thuê. sẽ cung cấp thông tin chi tiết về RSIE đã đăng ký tại xã Phổ Châu. Ngoài các cơ sở RSIE đã đăng ký trên, có một số lớn các hộ khác hoạt động phi nông nghiệp: làm chổi, làm lưới, làm mộc, cắt tóc, sửa chữa xe máy, bán xe đạp và bán các sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp không đăng ký kinh doanh (mỗi nghề có từ 5 – 7 hộ). Phòng vấn với các hộ trên đã được thực hiện đã cho thấy các ngành sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp tăng nguồn thu cho người dân ở đây gồm: làm bánh mì, xay sát lúa gạo, bán lúa gạo, cung ứng các sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp, làm mộc, làm chổi, làm lưới và kinh doanh ăn uống.

- **Làm bánh mì:** Hộ đầu tiên kinh doanh nghề này bằng cách mua lò nướng bánh mì và thuê một người làm bánh để dạy họ cách làm bánh mì. 1 bánh mì được bán với giá 600 VND. Chủ kinh doanh kiếm được khoảng 25.000 VND một ngày sau khi đã trả lương cho người làm thuê (có 2 công nhân, mỗi người kiếm được 15.000 VND mỗi ngày). Những hộ kinh doanh trên phải nộp 250.000 VND thuế đăng ký hàng năm và 60.000 VND thuế bán sản phẩm hàng tháng. Rất khó để mở rộng sản xuất kinh doanh do nguồn cung vượt quá nhu cầu.
- **Xay sát:** Những hộ trên đầu tiên phải đầu tư khoảng 15.000.000 VND để mua máy móc. Hầu hết khách hàng là dân địa phương. Người chủ thường lấy 5.000 VND cho mỗi lần xay sát (thường vào buổi chiều)VND, Mỗi năm hộ kinh doanh trên phải nộp 50.000VND tiền thuế đăng ký và 15.000VND thuế tiêu thụ sản phẩm mỗi tháng. Xay sát được coi là nguồn thu nhập thứ hai. Tuy nhiên các hộ trên không muốn mở rộng dịch vụ do thiếu thời gian và lao động.

- **Bán lương thực:** Một số hộ tại xã Phổ Châu mua lương thực từ các nguồn ở Thị trấn Tam Quan (Huyện Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định), sau đó bán cho người dân địa phương và kiếm được từ 5.000 VND đến 7.000 VND mỗi ngày. Số hộ trên không muốn mở rộng hoạt động buôn bán do số người bán nhiều mà người mua ít.
- **Cung ứng các sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp:** Những hộ trên cần số vốn từ 2 – 3 triệu đồng và mua phân bón từ Công ty Phân bón Quảng Ngãi, sau đó họ bán sản phẩm cho dân địa phương. Những hộ kinh doanh trên cho biết việc kiếm lời rất khó khăn vì nhiều hộ nông nghiệp mua chịu. Những hộ kinh doanh trên không muốn mở rộng việc buôn bán vì nguồn cung ở địa phương nhiều và nông dân nợ quá hạn.
- **Làm mộc:** Những hộ làm mộc trên thuê từ 1 – 2 người làm thuê là nam. Những người này có thể là thợ học nghề hoặc đã có thời gian theo học nghề mộc. Họ mua gỗ từ nhiều nơi khác nhau (các huyện Tam Quan, Bông Sơn, Hoài Nhơn thuộc tỉnh Bình Định) và làm bàn ghế, cửa chính, cửa sổ. Sản phẩm làm ra được bán cho người dân địa phương (để thay thế đồ cũ). Chủ sản xuất có thể kiếm được từ 800.000 đến 1.000.000 VND một tháng sau khi trả lương cho người làm thuê (khoảng 800.000 VND một người một tháng). Số hộ sản xuất trên có nhu cầu mở rộng sản xuất song gặp khó khăn ở vấn đề vay vốn và thông tin về đầu ra cho sản phẩm.
- **Làm chổi:** Làm chổi từ lá dừa là nghề truyền thống của Thôn Vĩnh Tuy. Những hộ trên cần 1 triệu đồng để bắt đầu nghề trên. Họ có thể làm khoảng 30 chổi một ngày và kiếm được khoảng 15.000 VND một ngày. Sản phẩm của họ được bán tại Thị trấn Tam Quan, Họ không phải đóng thuế do thu nhập và sản xuất còn nhỏ hẹp.
- **Làm ngư lưới cụ:** Làm lưới đánh cá là công việc phổ biến của phụ nữ Thôn Vĩnh Tuy. Hầu hết các hộ ở đây đều chăn nuôi và làm lưới đánh bắt cá được coi là nguồn thu nhập thứ hai. Lưới được làm thủ công và mỗi người có thể kiếm từ 2.000 VND đến 3.000 VND mỗi ngày. Họ không thể mở rộng hoạt động do việc làm lưới chỉ dành cho người già. Họ nhận sợi lưới từ các chủ thuyền địa phương. Nhiều hộ cho rằng rất khó khăn để tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm.
- **Kinh doanh ăn uống:** Xã Phổ Châu có nhiều quán ăn nhỏ nằm dọc đường Quốc lộ 1. Để mở cửa hàng ăn uống, phải đầu tư 100 million VND. Mỗi quán ăn có từ 2-3 nữ phục vụ và được trả từ 300.000 VND đến 400.000 VND mỗi người một tháng. Khách ăn hầu hết là tài xế đường dài và chủ quán có thể lãi từ 100.000 VND đến 150.000 VND một ngày trong đó thời gian kiếm nhiều nhất là những ngày cuối tháng âm lịch. Họ đều phải đăng ký kinh doanh và phải nộp 750.000 VND thuế đăng ký và hàng năm và 400.000 VND thuế bán hàng hàng tháng. Nhiều hộ kinh doanh cho biết rất khó để mở rộng hoạt động kinh doanh do có ít khách hàng và phải cạnh tranh với các quán ăn khác.

2.4 Xã Hành Phước

Hành Phước là xã rộng nhất của Huyện Nghĩa Hành với 2.800 hộ. Người dân ở đây hầu hết sống bằng nghề nông nghiệp và chăn nuôi. Có 131 hộ đăng ký kinh doanh và các hoạt động phi nông nghiệp khác bảng 4 sẽ cung cấp danh sách các cơ sở sản xuất kinh doanh tại xã Hành Phước. Những cuộc phỏng vấn gần đây với các hộ gia đình, được biết có một số hoạt động phi lợi nhuận tăng thu nhập như: Làm bánh tráng, làm mộc, xay sắn, cung ứng sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp và bán hàng tạp hoá

- **Làm gạch:** Làm gạch là hoạt động rất phổ biến tại xã Hành Phước. Các hộ thực hiện cần có một số kiến thức và khoảng 10 triệu đồng để mua máy làm gạch và

xây lò. Gạch được làm vào mùa khô và một chủ sản xuất có thể làm được 20.000 viên gạch trong 10 ngày. Sản phẩm của họ được bán cho các điểm trong tỉnh hoặc thành phố Đà Nẵng (chuyên tới chân công trình). Mỗi chủ sản xuất cần khoảng 15 công nhân có kỹ thuật và công nhân nhận được tiền sau khi sản phẩm được bán (1.000 viên được 24.000 đồng). Chủ sản xuất nhận được từ 200.000 đến 400.000 VND nếu 20.000 gạch được tiêu thụ. Những cơ sở sản xuất trên phải đăng ký sản xuất và nộp 550.000 VND tiền thuế đăng ký hàng năm và 450.000 VND tiền thuế bán sản phẩm hàng tháng. Sản phẩm gạch có một thị trường lớn và các chủ sản xuất hi vọng có nhiều vốn hơn để mở rộng sản xuất.

- **Trồng dâu nuôi tằm:** Các hộ muốn theo nghề này trước hết phải mua tằm và có đất để trồng dâu. La dâu được dùng làm thức ăn cho tằm và sau từ 25-30 ngày, kén do tằm tạo ra được bán để xe tơ, nhuộm và dệt lụa. Một số hộ tại xã Hành Phước đã nuôi tằm trong thời gian dài và trước đó đã có thu nhập cao từ nghề này (32.000 VND/01kg); Tuy nhiên hiện tiền lãi rất thấp (17.000 VND/kg). Ngoài ra còn nhiều khó khăn khác như tằm thường mắc bệnh. Hậu quả là, nhiều hộ không muốn tiếp tục nghề nuôi tằm và chuyển sang trồng cỏ chăn nuôi.
- **Làm Bánh tráng:** Đây được coi là nghề dễ làm; tuy nhiên các hộ đôi khi gặp khó khăn khi làm bánh tráng với yêu cầu phải tròn và đẹp. Những hộ trên có khả năng làm 10 kg bánh tráng một ngày. Họ có thể kiếm được đến 15.000 VND một ngày. Hiện nay, có nhiều hộ trong xã theo nghề này và vì vậy có nhiều hộ không muốn mở rộng sản xuất và muốn chuyển sang chăn nuôi.
- **Làm bún:** Các hộ muốn làm nghề phi nông nghiệp trên cần một máy làm bún và tiền mua gạo. Họ cần từ 30 đến 40 kg gạo để làm từ 60 đến 70 kg bún và kiếm được 30.000 VND một ngày. Các cơ sở sản xuất trên có phạm vi nhỏ (hộ gia đình) và do thu nhập thấp nên họ không phải đóng thuế. Nhiều hộ không muốn mở rộng hoạt động trên bởi vì họ không thích công việc này và cho rằng việc chăn nuôi có lãi hơn.

2.5 Xã Sơn Hải và Xã Nghĩa Thọ

Hai xã trên cùng được phân tích do những tương đồng về vấn đề cùng có người dân tộc thiểu số và có những hoạt động phi nông nghiệp tương đồng nhau. Cả hai xã đều nghèo và có nhiều hộ thường xuyên thiếu lương thực trong một vài tháng của năm. Ngoài ra, họ còn cách xa chợ. Đó là hai lí do tại sao cần phải xây dựng tại hai xã trên các cơ sở sản xuất và kinh doanh phi nông nghiệp. Một số đặc tính chung của các cơ sở sản xuất kinh doanh tại hai xã Sơn Hải và Nghĩa Thọ là:

- Các hoạt động phi nông nghiệp tại hai xã đều chủ yếu do người Kinh làm chủ; có rất ít cơ sở phi nông nghiệp do người dân tộc thiểu số H're làm chủ;
- Do tỷ lệ nghèo rất cao ở cả hai xã (>60% được đánh giá là hộ nghèo) nên hầu hết các chủ sản xuất kinh doanh buộc phải bán chịu;
- Có một số cơ sở làm đồ gỗ phạm vi nhỏ ở cả hai xã. Tuy nhiên khác với các cơ sở làm mộc tại các xã vùng đồng bằng, ở đây không có các thiết bị làm mộc bằng điện. Mọi công đoạn đều được làm bằng tay. Sự bất tiện trên khiến cho giá sản phẩm cao, chất lượng thấp và rất khó cạnh tranh với sản phẩm gỗ của các xã khác;
- Các cơ sở xay sạt và các cửa hàng tạp hoá không nhiều và quy mô nhỏ. Chủ kinh doanh chỉ có thể kiếm được từ 10.000 VND đến 15.000 VND một ngày;

- Có rất ít các cơ sở sản xuất kinh doanh đăng ký do phạm vi hoạt động nhỏ hẹp và thiếu kinh phí. Họ chỉ có thể nộp từ 10.000 VND đến 15.000 VND mỗi tháng cho cơ quan thuế địa phương;
- Cả hai xã đều không có chợ hay cơ sở cung ứng sản phẩm phục vụ sản xuất nông nghiệp (cung cấp phân bón và thuốc trừ sâu);
- Có một số hộ theo nghề đan rổ rá; tuy nhiên sản phẩm của họ chỉ làm cho sinh hoạt hàng ngày và rất hiếm khi được đem bán ở các chợ huyện.

Do người H're phần lớn sống phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp (trồng lúa gạo, sắn và ngô), nên có thể thấy rõ cách can thiệp phi nông nghiệp vào 2 xã Nghĩa Thọ và Sơn Hải là mảng kỹ thuật chế biến và công nghệ sau thu hoạch. Những kỹ thuật trên sẽ giúp ổn định sản xuất nông nghiệp tăng cường an ninh lương thực và tăng thu nhập. Vì vậy, Chương trình có thể hỗ trợ bằng cách giúp đỡ về kỹ thuật, thực hiện và tập huấn về phương pháp chế biến phù hợp cũng như công nghệ sau thu hoạch đối với các sản phẩm nông nghiệp (vd: lúa gạo, ngô và sắn).

3 Quy trình thành lập một cơ sở kinh doanh sản xuất loại nhỏ

Quy trình thiết lập một RSIE rất đơn giản và có thể áp dụng với tất cả các huyện và xã có chương trình. Quy trình trên dường như là một khó khăn đối với các hộ mong muốn thành lập một RSIE. Việc đầu tiên của hộ muốn đăng kí RSIE là đến Phòng Kế hoạch - Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân huyện để điền vào mẫu đăng ký. Người có quyền đăng ký kinh doanh phải từ 18 tuổi trở lên, có giấy chứng nhận đủ sức khỏe, chứng minh thư nhân dân và sổ hộ khẩu. Mẫu đăng ký này yêu cầu người viết phải cung cấp thông tin về lĩnh vực kinh doanh của hộ muốn thành lập. Khi hoàn thành, chủ hộ gửi đơn đăng ký tới lãnh đạo của Phòng tài chính và kế hoạch cùng với 30.000VND lệ phí. Trong vòng 7 ngày, hộ nộp đơn có thể nhận được giấy phép. Đối với một số RSIE, việc cấp giấy phép có thể dài hơn, đặc biệt nếu doanh nghiệp đó là một doanh nghiệp “nhà nước” hoặc có phạm vi hoạt động lớn. Mẫu đăng ký RSIE có ở Phụ lục 2.

3.1 Thuế

Việc nộp thuế phần lớn phụ thuộc vào liệu doanh nghiệp có đăng ký chính thức với phòng thuế địa phương không (ở cấp xã). Mỗi tháng, cán bộ địa phương sẽ đến từng hộ kinh doanh để thu thuế. Thực chất, mức thuế phụ thuộc vào quy mô hoạt động của doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp và mức độ thu nhập. Ví dụ, một doanh nghiệp nhỏ (kiếm từ 5.000 VND đến 7.000 VND một ngày) không cần phải đăng ký do cán bộ địa phương hàng tháng đều đến thu thuế (khoảng từ 10.000 VND đến 15.000 VND một tháng). Các hộ kinh doanh theo mùa vụ có thể được áp dụng loại thuế của phòng thuế để được giảm hoặc miễn thuế. Đợt điều tra khoanh vùng nhận thấy mức thuế giữa các địa phương và RSIE khác nhau. Những cơ sở sản xuất kinh doanh lớn đăng ký RSIE dường như có quy định chính thức về mức thuế. Tuy nhiên các RSIE cũng vẫn phải nộp thuế địa phương; mức quy định giữa cơ sở phải nộp thuế và cơ sở không nộp thuế có thể do cơ sở đó được xác định là quy mô nhỏ. Thuế do cán bộ cấp xã thu.

4 Đề nghị cho các hoạt động phi nông nghiệp

Các hộ và cán bộ cấp xã, huyện đã thảo luận về những biện pháp RUDEP có thể hỗ trợ các hoạt động phi nông nghiệp tăng thu nhập và phát triển RSIE. Những đề nghị đó là:

- **Hỗ trợ việc quản lý kinh doanh và tài chính đối với một số RSIE ở các xã:** RUDEP sẽ hỗ trợ các hộ RSIE tại các xã có chương trình việc tập huấn về quản lý tài chính và kinh doanh (bao gồm cả tiếp thị) nhằm giúp các cơ sở sản xuất kinh doanh trên nâng cao năng lực hoạt động và tính cạnh tranh. Hoạt động trên phần lớn được tập trung tại các xã vùng đồng bằng do có rất ít các RSIE được thành lập tại các xã vùng cao.
- **Hỗ trợ kỹ thuật sản xuất thực phẩm cho các hộ nghèo hiện đang làm bánh tráng và bún đồng thời giới thiệu các kỹ thuật sản xuất các thực phẩm khác** (vd: làm nước mắm) RUDEP sẽ hỗ trợ các hộ hiện đang làm bánh tráng và bún bằng cách cải tiến kỹ thuật sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, kỹ thuật sản xuất lương thực được giới thiệu tới các xã có Chương trình và các hộ gia đình sẽ được đánh giá và nơi nào được đề nghị sẽ thực hiện và tập huấn
- **Giới thiệu kỹ thuật sau thu hoạch và chế biến cho các cây lương thực phổ biến như ngô, dừa, sắn và các loại khác:** RUDEP sẽ hỗ trợ việc giới thiệu các kỹ thuật sau thu hoạch và chế biến được cải tiến cho các xã có Chương trình. Hiệu quả của các hoạt động này là ổn định sản xuất nông nghiệp (vd. trừ loại hạt giống tốt hơn), nâng cao thu nhập (vd: kỹ thuật chế biến) và sử dụng các sản phẩm phụ trong sản xuất (vd: chế biến dừa). Đặc biệt các hoạt động trên rất có ý nghĩa tại các xã vùng cao, nơi việc áp dụng các kỹ thuật sau thu hoạch và chế biến nông sản sẽ làm ổn định sản xuất lương thực và cả nâng cao an ninh lương thực .

5 Đối với cơ sở cung ứng dịch vụ phi nông nghiệp

Dựa trên những kết quả của cuộc Điều tra Khoanh vùng và những đề nghị trên, có một số các cơ sở cung ứng dịch vụ phi nông nghiệp đã được khảo sát. RUDEP đã bắt đầu thảo luận với hai trường Trung học chuyên nghiệp để đánh giá khả năng hợp tác với Chương trình. Hai trường đó là:

- **Trường trung học tài chính kế toán (Số. 4);** ở Thị xã Quảng Ngãi, trường mở các lớp ngắn hạn về quản lý kế toán, hành chính và kinh doanh. Nhà trường có hơn 60 giảng viên trong đó 25 người là tiến sĩ và thạc sĩ. Chương trình hiện đang thảo luận với trường về khả năng mở các lớp tập huấn về tài chính, kế toán và quản trị kinh doanh cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ tại các xã có Chương trình.
- **Cao đẳng Cộng đồng Quảng Ngãi;** Cao đẳng cộng đồng là đơn vị giáo dục hướng nghiệp hàng đầu của tỉnh Quảng Ngãi với các ngành học tin học, lương thực và chế biến nông sản; quản trị kinh doanh; và đào tạo công nhân kỹ thuật. Nếu trường không có giảng viên chuyên ngành, họ có thể mời những giảng viên có chất lượng từ các tỉnh khác. Chương trình đang thảo luận với nhà trường về khả năng mở các khoá học về chế biến nông sản và kỹ thuật sau thu hoạch và các khoá học dạy nghề nhằm cải tiến kỹ năng của công nhân làm việc tại các cơ sở sản xuất tại địa phương.

Ngoài các cơ sở đào tạo trên, RUDEP đã thảo luận về các hoạt động phi nông nghiệp và kỹ thuật với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Liên hiệp phụ nữ và Trung tâm Khuyến ngư. RUDEP sẽ tiếp tục làm việc với các cơ quan chính quyền trên nhằm xác định khả năng hợp tác với chương trình trên lĩnh vực tăng thu nhập trong các hoạt động phi nông nghiệp.

Ngoài các cơ sở cung cấp dịch vụ trên, RUDEP cũng đã thảo luận với:

- Dự án của UNIDO về **‘Phát triển các doanh nghiệp loại vừa và nhỏ liên quan đến sản xuất lương thực cho phụ nữ’**. Những cuộc thảo luận trên được tổ chức với Ban quản lý dự án và Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Đà Nẵng về các hoạt động dự án liên quan đến kỹ thuật chế biến thực phẩm cho các nữ doanh nghiệp và những liên quan tới hoạt động trên đối với RUDEP.
- **Viện Kỹ thuật nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch Việt Nam.** Các cán bộ cấp xã và huyện đã đến Viện trên để thảo luận về kỹ thuật chế biến nông sản có thể áp dụng được ở Quảng Ngãi. RUDEP hiện đang tìm kiếm sự hợp tác sâu hơn nữa của Viện vào những hoạt động phi nông nghiệp của chương trình thông qua việc ký kết một số hợp đồng.

6 Kết luận

Cuộc khảo sát khoanh vùng đã cung cấp thông tin đầy đủ cho RUDEP nhằm hỗ trợ các hộ và các xã có Chương trình, giúp họ tăng thu nhập phi nông nghiệp. Các kết quả cho thấy:

- Có nhiều hình thức hoạt động phi nông nghiệp tại các hộ gia đình ở các xã có Chương trình;
- Quy trình thành lập doanh nghiệp hiện tại cho các hộ sản xuất và kinh doanh đơn giản và không gây khó khăn cho sự phát triển của RSIE tại các xã có Chương trình;
- Có nhiều cơ hội để hỗ trợ các hộ sản xuất và kinh doanh như tập huấn về kỹ năng quản lý tài chính và doanh nghiệp (chủ yếu cho các xã vùng đồng bằng);
- Có thể thấy rõ ưu thế của hoạt động nông nghiệp tại các địa phương trên. Vì vậy RUDEP cần hỗ trợ các hộ về kỹ thuật sau thu hoạch và chế biến nông sản nhằm tăng thu nhập, ổn định sản xuất nông nghiệp và nâng cao an ninh lương thực;
- Có một số lớn các hộ đang theo các nghề liên quan đến chế biến lương thực thực phẩm (tiêu thụ tại địa phương) và nếu có thể, nên giới thiệu các kỹ thuật chế biến cải tiến tới các hộ trên;
- Cũng cần lưu ý đến vấn đề thị trường đầu ra và cải thiện chất lượng của các mặt hàng trên.

Dựa trên những đề nghị trên, cần phải lập một Kế hoạch hành động 2003/2004 để gửi cho RUDEP với những nội dung chủ yếu:

- Giới thiệu kỹ thuật chế biến nông sản và kỹ thuật sau thu hoạch phù hợp với sản phẩm của người dân địa phương;
- Hỗ trợ các hộ sản xuất lương thực, thực phẩm những kỹ thuật và phương pháp mới; và
- Hỗ trợ các hộ sản xuất và kinh doanh về kỹ năng quản lý kinh doanh và tài chính.

Những hoạt động phi nông nghiệp trên sẽ được hỗ trợ thông qua những đợt khảo sát nghiên cứu, tập huấn của 3 chuyên gia tư vấn quốc gia. Những cuộc thảo luận với chính quyền địa phương và đơn vị cung ứng lao động dịch vụ cũng đã được tổ chức nhằm giúp RUDEP phát triển các RSIE theo kế hoạch.

BẢNG 1

Bảng 1: Cơ sở kinh doanh phi nông nghiệp đã đăng ký tại xã Đức Phong

Hoạt động phi nông nghiệp	Số hộ
Làm mộc	6
Xây sát	31
Bán thuốc trừ sâu	14
Bán thức ăn chăn nuôi	1
Bán tạp hoá	13
Bán trứng vịt lộn	6
Giết mổ gia súc	12
Làm bánh	1
Cắt tóc	5
Làm kem	3
Sản xuất khung cửa sổ	2
Hàn	2
Sửa chữa xe máy	11
Bán phế liệu	1
Bán thịt	2
Bán thuốc	1
Cửa hàng quần áo	5
Bán vật liệu xây dựng	1
Bán đồ điện	1
Kinh doanh ăn uống (loại nhỏ)	8
Tổng cộng	126 hộ

Bảng 2

Cơ sở kinh doanh phi nông nghiệp đã đăng ký tại xã Tịnh Thọ Commune

Hoạt động phi nông nghiệp	Số hộ
Khai mỏ	2
Làm đồ	1
Xay sát	20
Làm mộc	4
Giết mổ gia súc	3
Kinh doanh ăn uống	3
Sửa chữa xe máy xe đạp	7
Bán thịt	3
Bán nước mắm	2
Bán tạp hoá	13
Cung ứng thuốc trừ sâu và phân bón	4
May vá	4
Bán xăng	1
Tổng cộng	67 hộ

Bảng 3

Cơ sở kinh doanh phi nông nghiệp đã đăng ký tại xã Phổ Châu

Hoạt động phi nông nghiệp	Số hộ
Xay sát	3
Làm kem	3
Làm bánh mỳ	2
Bán tạp hoá	1
Bán hải sản	2
Kinh doanh ăn uống	25
Tổng cộng	36 hộ

Bảng 4

Cơ sở kinh doanh phi nông nghiệp đã đăng ký tại xã Hành Phước

Các hoạt động phi nông nghiệp	Số hộ
Làm gạch	40
Trồng dâu nuôi tằm	3
Làm mộc	2
Làm kem	1
Làm đá lạnh	1
Xây sát	23
Kinh doanh ăn uống	1
Bán trứng vịt lộn	2
Bán tạp hoá	22
Bán thuốc trừ sâu và phân bón	7
Sửa chữa xe máy	5
Cắt tóc	2
Tailor	3
Hàn, làm đồ sắt	3
Bán thuốc tây	1
Bán nước mắm	2
Bán vật liệu xây dựng	2
Bán đồ điện	2
Bán thịt	9
Tổng cộng	131 hộ

Dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt Báo cáo Điều tra khoanh vùng về các hoạt động phi nông nghiệp tại Tỉnh Quảng Ngãi.

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 04 năm 2004

TRUNG TÂM PHỤC VỤ ĐỐI NGOẠI ĐÀ NẴNG

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỘ KINH DOANH CÁ THỂ

Kính gửi:
Tôi tên là:(ghi bằng chữ in hoa).....
Sinh ngày:...../...../..... Dân tộc:.....
Chứng minh nhân dân số:.....
Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
.....
Chỗ ở hiện tại:.....
Điện thoại:..... Fax:.....

ĐĂNG KÝ KINH DOANH HỘ KINH DOANH CÁ THỂ VỚI NHỮNG NỘI DUNG SAU

1/ Tên hộ kinh doanh, hoặc tên cá nhân, hoặc đại diện hộ gia đình (ghi bằng chữ hoa):
.....

2/ Địa điểm kinh doanh:

Thôn:..... Xã:.....
Huyện:..... Tỉnh:.....
Tại thửa đất số:..... Diện tích cơ sở kinh doanh:.....m

Đông giáp:.....
Bắc giáp:.....
Tây giáp:.....
Nam giáp:.....

3/ Ngành nghề kinh doanh:.....
.....

4/ Vốn kinh doanh:.....

Tôi cam kết

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp doanh của công ty hợp doanh.
- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/ quyền sử dụng hợp pháp của hộ kinh doanh cá thể.
- Tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung đăng ký kinh doanh.

Kèm theo đơn

....., ngày.....tháng.....năm.....

Cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình
(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN
PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc
.....

GÍẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH
HỘ KINH DOANH CÁ THỂ
Số:.....

Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....

1/ Tên hộ kinh doanh, hoặc tên cá nhân, hoặc tên đại diện hộ kinh doanh:.....

2/ Địa điểm kinh

doanh:Thôn:.....Huyện:.....

Tỉnh:.....Điện

thoại:.....

3/ Ngành nghề kinh doanh:.....Mã số:.....

4/ Vốn kinh doanh:.....

5/ Họ và tên cá nhân, hoặc đại diện hộ gia đình:.....

Sinh ngày:.....Dân tộc:.....

Chứng minh nhân dân số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:Thôn:.....Xã:.....

Huyện:.....Tỉnh:.....

Chỗ ở hiện tại:Thôn:.....Xã:.....

Huyện :.....Tỉnh:.....

Chữ ký của cá nhân hoặc đại diện hộ gia đình:.....

PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH